

Số: 67/BC-PTDTBT THCSSL

Sa Lông, ngày 08 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học: 2023-2024

Thực hiện thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ ở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường PTDTBT THCS Sa Lông báo cáo công tác hoạt động của đơn vị năm 2023-2024, cụ thể như sau:

I. Thông tin chung của đơn vị.

Tên trường: **TRƯỜNG PTDTBT THCS SA LÔNG**

Cơ quan chủ quản: **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ**

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Mạnh Tư
Huyện	Mường Chà	Điện thoại	0385976696
Xã	Sa Lông	Email cá nhân	Tutm.thcshuangai.muongcha@dienbien.edu.vn
Đạt chuẩn quốc gia	x	Website trường	http://thcssalong.muongcha.edu.vn
Năm thành lập	2011	Email trường	ptdtbtsalong@gmail.com
Công lập	X	Số điểm trường	0
Tư thực	0	Loại hình khác	0
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	x

Xã Sa Lông là xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, phía bắc giáp xã Huổi Lèng, phía nam giáp thị trấn Mường Chà, phía tây giáp xã Ma Thì Hồ, phía đông giáp xã Hừa Ngải với 06 bản, trong đó xã nằm toàn bộ trong vùng thực hiện chương trình 135 của chính phủ. Tổng diện tích toàn xã 8.478,32 ha. Dân số: 738 hộ; 3.929 nhân khẩu, người dân trong xã chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trong đó dân tộc H.Mông chiếm 86,6. Dân tộc hoa chiếm 9,4%. Về giao thông xã Sa Lông có trục đường chính là quốc lộ 279, giao thông các điểm bản vùng cao đi lại khó khăn, địa hình chia cắt, các bản cách xa nhau. Dân cư sinh sống rải rác, phân bố không tập trung. Đời sống

của nhân dân trong xã sống phụ thuộc chủ yếu là làm nương dẫy. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao chiếm 46,94%, tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm 17,4%.

Trường PTDTBT THCS Sa Lông được thành lập vào ngày 15/6/2007, trải qua hơn 17 năm phấn đấu và trưởng thành nhà trường đã không ngừng phát triển, từng bước ổn định và đi vào hoạt động có hiệu quả.

Trường có 1 hội đồng trường với 08 thành viên được thành lập đúng quy định.

Ban giám hiệu nhà trường gồm 03 đồng chí có năng lực và được bổ nhiệm theo đúng quy định.

Trường có cơ sở vật chất khang trang với 9 phòng học, 03 phòng chức năng, 12 phòng nội trú, 01 phòng công vụ, 01 nhà bếp, hệ thống các khối phòng hành chính, phục vụ đầy đủ được kiên cố và được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập. Được sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh. Trường PTDTBT THCS Sa Lông đã hoàn thành PC GDTHCS năm 2008 và được UBND tỉnh công nhận Trường chuẩn quốc gia vào tháng 7 năm 2020 nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo; Trường PTDTBT THCS Sa Lông thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn xã Sa Lông: Giảng dạy, huy động trẻ em lứa tuổi THCS đến trường; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục THCS. Dưới sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, chính quyền địa phương, đặc biệt Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà, cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh nhà trường, chất lượng giáo dục đã có những chuyển biến rõ rệt, cụ thể:

Chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo và ngày một nâng cao. Hàng năm nhà trường đều có học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh.

Các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học.

Công tác thu chi tài chính của nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc theo đúng nguyên tắc tài chính.

Với những nỗ lực đó nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận: Từ năm 2008 đến nay nhà trường luôn duy trì danh hiệu tập thể lao động tiên tiến hoặc tập thể lao động xuất sắc, nhiều lần được UBND huyện và Sở Giáo dục tặng giấy khen, hàng năm cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được tặng Giấy khen, Bằng khen. Đặc biệt năm học 2021–2022 nhà trường được Thủ Tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Tuy nhiên, để đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận, tiếp thu những kiến thức, những kinh nghiệm tiên tiến của

trường bạn về áp dụng vào trường mình một cách phù hợp, hiệu quả. Một yêu cầu đặt ra với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh trường PTDTBT THCS Sa Long là phải luôn luôn cố gắng, học hỏi để duy trì, nâng cao chất lượng trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trong các năm học tiếp theo.

II. Đội ngũ nhà giáo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên tính đến 31/5/2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	Đ H	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	28		2	22	1	2	1		8	14		12	10	
I	Giáo viên	19			19	0				8	11		9	10	
1	Toán	2			2						2		1	1	
2	Lý	1			1					1				1	
3	Hóa	1			1						1		1		
4	Sinh	1			1					1				1	
5	Tin	1			1					1			1		
6	Công nghệ	1			1						1		1		
7	Văn	4			4					1	3		2	2	
8	Sử	1			1					1				1	
9	Địa	1			1						1		1		
10	Tiếng anh	2			2					1	1			2	
11	Mỹ Thuật	1			1						1			1	
12	Âm nhạc	1			1					1			1		
13	GDCD	0													
14	Thể dục	2			1					1	1		1	1	
15	Tổng phụ trách đội	0													
II	Cán bộ quản lý	3		2	1						3		3		
1	Hiệu trưởng	1		1							1		1		
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2		2		
III	Nhân viên	6			2	1	2	1							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Nhân viên y tế	1					1								
4	Nhân viên thư viện	1				1									
5	Nhân viên thiết bị	1			1										
6	Nhân viên Bảo vệ	1						1							

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, và đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

- 100% cán bộ giáo viên hoàn thành các chương trình bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

III. Cơ sở vật chất.

Năm học 2023-2024 nhà trường được đầu tư sửa chữa CSVC tương đối khang trang và sạch sẽ:

- Phòng học tập: 9 phòng kiên cố
- Phòng học bộ môn gồm: 1 Phòng tin học, 02 phòng KHTN.
- Phòng hỗ trợ học tập: 1 Phòng Thư viện, 1 phòng thiết bị, 1 phòng Đoàn Đội và công đoàn.
- Phòng quản trị hành chính: 2 Phòng BGH, 1 phòng BV, 1 phòng hội đồng, 1 phòng Kế toán-VT.
- Phòng phụ trợ: 2 phòng Tổ CM, 1 phòng y tế tư vấn tâm lý và hỗ trợ học tập cho học sinh.
- Phòng phục vụ sinh hoạt: 12 phòng ở nội trú HS, 01 phòng công vụ GV, 02 phòng QL HS (phòng trực), 1 nhà bếp và kho, 1 nhà ăn, 1 nhà kho.
- Công trình phụ trợ: 2 nhà VS của HS; 1 công trình cấp nước (khe núi); có cổng trường, tường rào, sân TDTT của HS...
- Đất: Tổng diện tích đất là 7.662 m² diện tích tối thiểu cho 1 học sinh là 25,5 m²/học sinh, đảm bảo theo quy định.
- Số thiết bị giáo dục phục vụ cho công tác dạy và học đảm bảo và đạt 70% số thiết bị đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.
- Sách giáo khoa được lựa chọn và sử dụng bộ sách “ Kết nối tri thức” của nhà xuất bản Giáo dục để thực hiện giảng dạy trong nhà trường.

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục.

Năm học 2023-2024 nhà trường thành lập hội đồng tự đánh giá và tiến hành tự đánh, cải tiến chất lượng hàng năm.

Kết quả trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 02 và trường chuẩn quốc gia cấp độ 1 vào tháng 7 năm 2020.

Đạt chuẩn PCGD THCS Mức độ 3 năm 2019.

V. Kết quả hoạt động giáo dục.

Năm học 2023-2024 nhà trường tuyển sinh được 80 em đạt 101,2% vào lớp 6 với phương thức tuyển sinh là xét tuyển.

Thực hiện nghiêm kế hoạch giáo dục của nhà trường với các khối 6,7,8 thực hiện chương trình GDPT 2018, khối 9 thực hiện chương trình THCS mô hình trường học mới, đảm bảo kế hoạch và mục tiêu đặt ra.

Trong năm học nhà trường đã xây dựng các quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa nhà trường và xã hội nhằm nâng cao chất lượng công việc, giáo dục đạo đức học sinh.

Năm học 2023-2024:

Tổng số học sinh: 299 trong đó có 9 lớp (2 lớp 9; 2 lớp 8; 2 lớp 7; 2 lớp 6) đạt 100% kế hoạch giao.

- Về chất lượng giáo dục học sinh trong năm học 2023 - 2024:

+ Kết quả chuyển lớp thẳng: $291/299 = 97,3\%$

+ Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS: $63/63 = 100\%$

Khối 6,7,8 :

+ Kết quả rèn luyện: Tốt: $244/299$. Tỷ lệ: $81,6\%$

Khá: $44/299$. Tỷ lệ: $14,7\%$

Đạt: $11/299$. Tỷ lệ: $3,7\%$

+ Kết quả học tập: Tốt: $18/299$. Tỷ lệ: $6,0\%$

Khá: $117/299$. Tỷ lệ: $39,1\%$

Đạt: $156/299$. Tỷ lệ: $52,2\%$

CĐ: $8/1299$. Tỷ lệ: $2,7\%$

- Năm 2023-2024 có 74,6% học sinh TN THCS tham gia thi tuyển sinh và trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT và TTGDTX trên địa bàn huyện và tỉnh.

* Tham gia các cuộc thi:

- Kết thi học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện đạt 04 giải . Trong đó: Giải nhất: 01 em; Giải ba: 01 em; Giải khuyến khích: 02 em.

- Kết quả thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh đạt 01 giải.

- Kết quả cuộc thi Olympic lớp 6,7,8 đạt 11 giải.

- Kết quả Thi KHKT cấp huyện đạt 04. Trong đó: 01 giải nhất, 1 giải ba, 02 giải khuyến khích. Thi KHKT cấp tỉnh đạt 01 giải.

- Kết quả thi Sáng tạo TTNND cấp huyện đạt 03 giải. Trong đó: 01 giải B, 01 giải C và 01 giải khuyến khích. Cấp tỉnh đạt 01 giải khuyến khích.

- Kết quả thi Vũ điệu sân trường, điệu nhảy đường phố đạt giải ba cấp huyện.

So với năm học 2022 – 2023: Kết quả học tập có những chuyển biến rõ rệt, phản ánh đúng kết quả giáo dục của nhà trường:

+ Hạnh kiểm: Tốt: $244/299$. Tỷ lệ: $81,6\%$ tăng $5,2\%$ so với năm học 2022–2023.

+ Học lực:

Giỏi: 18/299 = 6,0%. So với năm 2022-2023 tăng 0,2%.

Khá: 117/299. Tỷ lệ: 39,1% tăng 0,4% so với năm học 2022-2023.

Trung bình: 156/299. Tỷ lệ: 52,2% giảm 0,5% so với năm học 2022-2023.

VI. Kết quả tài chính.

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng;
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng;
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

b) Quyết toán chi ngân sách:

Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng;

Dự toán được giao trong năm: 7.221.577.000 đồng, trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 0 đồng;

+ Dự toán bổ sung trong năm: 0 đồng;

- Kinh phí thực nhận trong năm: 7.221.577.000 đồng

- Kinh phí quyết toán: 7.217.912.000 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 3.665.000 đồng

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác.

Không

Nơi nhận

- Website;
- ☐ Phòng GD&ĐT (b/c);
- Lưu: VT.



Trần Mạnh Tư